

Thủ Dầu Một, ngày 01 tháng 4 năm 2022

Số: 456 /KH-PGDĐT

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 31/03/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một về triển khai thực hiện Chương trình số 04-CTr/Tu ngày 12/08/2020 của BCH Đảng bộ Thành phố Thủ Dầu Một lần thứ XII về xây dựng và phát triển thành phố Thủ Dầu Một theo hướng đô thị thông minh, giai đoạn 2020-2025 và các năm tiếp theo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch Triển khai chương trình Chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. TẦM NHÌN, MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC

1. Tầm nhìn

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một nhằm đáp ứng yêu cầu Chương trình số 04-CTr/Tu ngày 12/08/2020 của BCH Đảng bộ Thành phố Thủ Dầu Một lần thứ XII về xây dựng và phát triển thành phố Thủ Dầu Một theo hướng đô thị thông minh, giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo; làm nền tảng cho Thành phố phát triển bền vững, phát triển kinh tế số, tận dụng tốt thời cơ cách mạng công nghệ lần thứ tư.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo xác định, chuyển đổi số giúp Giáo dục Thành phố Thủ Dầu Một sẽ có những thay đổi cốt lõi sau:

+ Thay đổi cách thức quản lý, chỉ đạo điều hành, hướng đến cách thức quản lý công việc trên nền tảng công nghệ số.

+ Tác động trực tiếp đến đối tượng và các dịch vụ cung cấp của Ngành; qua đó, thay đổi cách tiếp cận các dịch vụ giáo dục truyền thống sang các dịch vụ giáo dục số mà nền tảng là dữ liệu số.



+ Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trên nền tảng dữ liệu số; thúc đẩy đầu tư vào số hóa dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) một cách mạnh mẽ.

+ Phát triển dựa trên nền tảng dữ liệu và cách thức làm việc với ứng dụng CNTT&TT gắn liền với khả năng sử dụng, kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu.

+ Đa dạng các hình thức, giải pháp tiếp nhận nhu cầu “học mọi lúc – mọi nơi” của người học, góp phần xây dựng hệ thống giáo dục bảo đảm mọi công dân được học tập, hướng đến xây dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục

2.1 Mục tiêu chung

- Nâng cao và thống nhất nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và toàn xã hội về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

- Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng CNTT&TT trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận giáo dục và được học tập, nâng cao trình độ liên tục, suốt đời; góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực cho Thành phố theo định hướng kinh tế số.

2.2 Mục tiêu cụ thể

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý Giáo dục Thành phố, bao gồm: cơ sở dữ liệu kết nối, liên thông hệ thống thông tin các trường trong Thành phố và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để quản lý hoạt động giáo dục Thành phố. Đến năm 2025, 100% các đơn vị, cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý đến quá trình học tập, thời khóa biểu, cơ sở vật chất, thu học phí không dùng tiền mặt...) đồng bộ với hệ thống dữ liệu của Ngành.

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin cho Giáo dục Thành phố theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả. Đến năm 2025, 100% đơn vị, cơ sở giáo dục được kết nối đường truyền băng thông rộng đủ để triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet; 100% học sinh Thành phố được tiếp cận internet và kho học liệu trực tuyến; hoàn thành việc xây dựng công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống dạy – học trực tuyến cho các trường phổ thông trên địa bàn Thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy – học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra – đánh giá. Đến năm 2025, 100% đơn vị, cơ sở giáo dục có Trang thông tin điện tử, cung cấp đầy đủ thông tin (cơ

sở vật chất, chương trình học, đội ngũ,...) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tập trung chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục, hoàn thiện hệ thống văn phòng điện tử, cổng dịch vụ công và một cửa điện tử, thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3,4; xây dựng nền quản lý giáo dục thông minh góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

- Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu số Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố, đảm bảo kết nối với các hệ thống Đô thị thông minh của Thành phố Thủ Dầu Một nhằm xây dựng hệ thống tác nghiệp, điều hành mang tính đồng thể, tích hợp liên ngành cao trên cơ sở kết nối, chia sẻ, dùng chung dữ liệu và nguồn lực giúp tối ưu chi phí, nâng cao khả năng dự báo chính xác làm nền tảng cho việc xây dựng và triển khai chính sách tổng thể.

3. Các nguyên tắc định hướng trong việc chuyển đổi số giáo dục

3.1 Nguyên tắc chung

- Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của Thành phố và của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chú trọng ứng dụng các thành quả khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI), các hệ thống IoT và các công nghệ giáo dục thông minh,...góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước về giáo dục, nâng cao chất lượng dạy – học, tạo điều kiện tốt nhất để người dân học tập mọi lúc, mọi nơi.

- Góp phần xây dựng hệ thống Giáo dục và Đào tạo Thành phố hiện đại nhằm cùng Thành phố thực hiện thành công Chương trình chuyển đổi số Thành phố Thủ Dầu Một.

3.2 Nguyên tắc về công nghệ

- Phù hợp với Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một và các quy định, hướng dẫn của Sở, Bộ; phù hợp tổng thể về Công nghệ thông tin của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một.

- Tận dụng tối đa các công nghệ hiện đại trên nguyên tắc bảo đảm tính trung lập về kỹ thuật công nghệ, ưu tiên áp dụng các tiêu chuẩn mở, công nghệ mở, mã nguồn mở.

- Công nghệ đảm bảo tính linh hoạt và thích ứng cao; đảm bảo về mặt tư duy tổng thể, triển khai linh hoạt. Triển khai từng giai đoạn để đảm bảo các đơn vị, cơ sở giáo dục, người dân, doanh nghiệp thích ứng với thay đổi.

- Có các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin đầy đủ cho các thành phần trong mô hình giáo dục thông minh, chuyển đổi số trong giáo dục theo lộ trình phù hợp.

3.N
ĐƠN
O D
VÀ
ĐO T
TU MỘ

3.3 Nguyên tắc về dữ liệu

- Dữ liệu là nền tảng quyết định trong quá trình chuyển đổi số, xây dựng giáo dục thông minh. Dữ liệu cần được kế thừa, phát triển và lưu trữ lâu dài, là tài nguyên cốt lõi để triển khai chuyển đổi số. Ứng dụng các công nghệ tiên tiến để quản lý cơ sở dữ liệu.

- Dữ liệu hình thành trong hoạt động của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố là tài sản của Ngành và của Thành phố; được quản lý bởi Ngành Giáo dục và Đào tạo, được chia sẻ dùng chung nhằm phục vụ các hoạt động của Ngành cũng như của cơ quan nhà nước hướng đến việc phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo tuân thủ các tiêu chuẩn mở, đảm bảo tính đồng bộ vận hành, tránh đầu tư trùng lặp. Tất cả các dự án mới phải nghiên cứu khả năng chia sẻ và mở rộng nên nền tảng hạ tầng, cơ sở dữ liệu, ứng dụng hiện hữu.

- Đảm bảo tính linh hoạt và thích ứng cao: tuân thủ phương châm tư duy tổng thể, triển khai linh hoạt. Triển khai theo từng giai đoạn để đảm bảo người dân, doanh nghiệp và chính quyền có thời gian thích ứng thay đổi.

3.4 Huy động mọi nguồn lực

- Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục cần huy động mọi nguồn lực trong đó nguồn lực từ Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố là then chốt, là quyết định và nguồn lực xã hội hóa là động lực.

- Luôn tạo cơ hội để khuyến khích hợp tác sáng tạo; đồng thời xây dựng cơ chế chính sách và hành lang pháp lý để triển khai các mô hình cộng tác để cùng phát triển, ứng dụng chuyển đổi số giáo dục.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

1.1 Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các đơn vị, cơ sở giáo dục (nhất là người đứng đầu của đơn vị), các doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT&TT trong lĩnh vực giáo dục.

- Tăng cường sự tham gia của người dân, tổ chức, công dân và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (website, mạng xã hội, báo, tạp chí điện tử, phát thanh – truyền hình,...) để hỗ trợ phụ huynh, học sinh, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo và thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy phát triển CNTT giáo dục tại thành

phổ trong việc phát triển các sản phẩm ứng dụng nền tảng giáo dục số “made in Việt Nam”.

- Xây dựng quy trình về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trên phạm vi toàn ngành trên nền tảng chung của Thành phố.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục của Thành phố.

1.2 Xây dựng các văn bản hướng dẫn, điều hành

- Xây dựng các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục; các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu trong Ngành Giáo dục Thành phố.

- Hướng dẫn về ứng dụng CNTT&TT trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong Ngành Giáo dục và Đào tạo.

1.3 Phát triển cơ sở dữ liệu giáo dục

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên nguyên tắc cơ sở dữ liệu được tập trung được lưu trữ một cách có hệ thống và lâu dài. Cơ sở dữ liệu giáo dục do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý, vận hành và khai thác.

- Ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành và là nền tảng để triển khai các ứng dụng trực tuyến.

- Phát triển nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo, kết nối giữa các cơ sở dữ liệu giáo dục và các hệ thống giáo dục chuyên ngành khác.

- Xây dựng và phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong ngành giáo dục và đào tạo và mạng thông tin giáo dục quốc gia cũng như hệ sinh thái dữ liệu số Thành phố Thủ Dầu Một.

1.4 Xây dựng nền tảng số

Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố gồm các thành phần chính như:

- Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục;
- Kết nối thanh toán điện tử;
- Cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính;
- Tích hợp, cung cấp dữ liệu giáo dục;
- Liên thông các hệ thống thông tin;

- Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử trong toàn ngành. Phát triển các nền tảng ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.

VIỆT
JC
AO
T.B.V

- Hoàn thành cơ sở dữ liệu giáo dục, ứng dụng các công nghệ thông minh để phân tích số liệu về hoạt động giáo dục kịp thời, chính xác, giúp báo cáo, dự báo chính xác từ đó tham mưu xây dựng các chính sách giáo dục phù hợp.

- Cung cấp công cụ, phương tiện cho phép cá nhân, tổ chức có trách nhiệm có thể đánh giá, chấm điểm hoặc đóng góp ý kiến đối với nền tảng số của ngành.

1.5 Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Phối hợp với Sở TTTT triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh các Hệ thống thông tin của ngành.

- Các đơn vị, cơ sở giáo dục triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin¹.

- Phát triển, hoàn thiện chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Phòng Giáo dục và Đào tạo (bao gồm việc xác thực trên thiết bị di động). Tiến tới phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số tại các đơn vị.

1.6 Phát triển nguồn nhân lực

- Hợp tác, đào tạo cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo gồm các tiêu chuẩn CNTT giáo dục, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động... làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục. Bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ vận hành, khai thác dữ liệu trong việc vận hành và triển khai các ứng dụng CNTT trong giáo dục.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT&TT cho giáo viên và cán bộ quản lý qua các khóa đào tạo, tập huấn thường xuyên.

2. Giải pháp

2.1 Xây dựng hệ sinh thái số Ngành Giáo dục và Đào tạo

Từng bước xây dựng hệ sinh thái số Giáo dục Thành phố bao gồm 3 nhóm chính:

- Nhóm 1: thu thập dữ liệu các hệ thống, phần mềm, hệ thống phần mềm có chức năng tạo ra dữ liệu tại cơ sở: như phần mềm quản lý trường học, các phân hệ: học sinh, thời khóa biểu, thư viện, thiết bị, tuyển sinh...

- Nhóm 2: tích hợp và lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung, được Phòng Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý và vận hành.

- Nhóm 3: khai thác và chuẩn hóa dữ liệu bao gồm các phần mềm, hệ thống phần mềm từ nhóm 1 thu thập để làm nền tảng định danh. Bao gồm: hệ thống hợp trực tuyến, hệ thống báo cáo chuyên môn, thông kê, hệ thống học tập, ôn tập trực tuyến, các phần mềm liên lạc giữa phụ huynh và nhà trường... thông qua việc sử

¹ Văn bản số 495/PGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về đảm bảo an toàn, an ninh các hệ thống CNTT tại các đơn vị trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

dụng những dữ liệu thu thập được vào hoạt động thường xuyên, liên tục được rà soát và lưu giữ trạng thái dữ liệu.

Trên cơ sở các nhóm trên, xuất ra các chức năng: báo cáo, thống kê, phân tích, họp trực tuyến, quản lý dạy – học trực tuyến, tuyển sinh trực tuyến...

- Triển khai kế thừa và đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành, quản lý điểm, học bạ điện tử, phần mềm quản lý dạy – học, kho học liệu điện tử, quản lý các đơn vị, cơ sở giáo dục điện tử.

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT&TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ. Phát triển kết nối thông tin điện tử, xác thực điện tử, trường học điện tử, quản lý hồ sơ học vụ điện tử ở các đơn vị, cơ sở giáo dục. Nâng cấp hệ thống thông tin cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản lý các đơn vị, cơ sở giáo dục, triển khai hệ thống bản đồ (GIS giáo dục), hỗ trợ người dân tìm kiếm thông tin về các đơn vị, cơ sở giáo dục, từng bước thực hiện công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030 trên không gian bản đồ giáo dục.

2.2 Phát triển Chính quyền số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo

Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động toàn diện công tác chỉ đạo, điều hành của Phòng Giáo dục và Đào tạo và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Các hệ thống trên bao gồm:

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT&TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử, triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử.

- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Số hóa các văn bản, tài liệu của ngành giáo dục; ưu tiên số hóa dữ liệu Tốt nghiệp Trung học cơ sở.

2.3 Đẩy mạnh triển khai trường học thông minh – trường học không tiền mặt

- Triển khai “phân hệ quản lý trực tuyến các nguồn thu” tại 100% trường học trên địa bàn thành phố nhằm liên thông dữ liệu, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Phối hợp ngân hàng, có cơ quan liên quan triển khai các giải pháp thu học phí không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động và các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.



- Tiếp tục đẩy mạnh giải pháp thanh toán qua mã Qrcode của ngân hàng BIDV và VCB; thanh toán qua mã Sisap (phân hệ quản lý học sinh) đồng bộ dữ liệu thanh toán trong ứng dụng thanh toán của ngân hàng BIDV và VCB.

2.4 Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại

- Số hóa và xây dựng hệ thống dữ liệu thư viện tiên tiến, hiện đại, hỗ trợ giáo viên và học sinh chủ động về phương thức tìm kiếm thông tin, dữ liệu học tập nghiên cứu, dễ dàng truy cập từ xa. Tối ưu hóa việc lưu trữ, bảo quản, khai thác và giao lưu thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ trong thư viện nhà trường hiện nay.

- Phối hợp hoạt động giảng dạy của giáo viên với việc tự học, tự nghiên cứu của học sinh, trao đổi các dữ liệu giảng dạy trong và ngoài nhà trường, giáo viên và các nhà quản lý giáo dục cũng có thể hỗ trợ chia sẻ nguồn tư liệu, tài liệu khoa học, tài liệu giảng dạy qua đó góp phần chuyển đổi số trong hoạt động của thư viện, hình thành hệ thống các thư viện tiên tiến, hiện đại cho các trường phổ thông trên địa bàn thành phố.

2.5 Xây dựng nền tảng số nâng cao hiệu quả dạy – học trực tuyến

- Tập trung triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (e-learning), dạy học từ xa cụ thể:

- Xây dựng nền tảng quản lý đào tạo trực tuyến (Learning Management System – LMS) nhằm quản trị, giám sát, báo cáo và phân phối các khóa học, chương trình đào tạo, học tập đồng bộ và hiệu quả.

- Số hóa học liệu (hay học liệu điện tử) bao gồm: bài giảng dạy trên truyền hình, giáo án, bài trình chiếu (dưới dạng power point và các định dạng khác), sách giáo khoa phổ thông, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu số hóa khác như: tranh, ảnh, biểu đồ, hình vẽ... nhằm hình thành kho học liệu số (kho học liệu điện tử).

2.6 Xây dựng các cơ sở dữ liệu giáo dục chuyên ngành giáo dục

Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố tập trung chuyển đổi số trên cơ sở xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành trên nguyên tắc kế thừa đối với các CSDL đã hình thành đồng thời phát triển CSDL mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, cụ thể:

- CSDL chuyên ngành tổ chức cán bộ: quản lý nhân sự, quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; tuyển dụng và chuyển công tác viên chức, công chức; công khai về các đơn vị, loại hình giáo dục.

- CSDL về công tác đánh giá công tác thi đua – khen thưởng.

- CSDL về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

- CSDL về quản lý văn bằng, chứng chỉ; nhất là dữ liệu tốt nghiệp THCS.
- CSDL về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
- CSDL quản lý trang thiết bị giáo dục (cơ sở vật chất)
- CSDL quản lý lương.

3. Danh mục các nhiệm vụ

(Chi tiết đính kèm phụ lục)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

- Lãnh đạo phòng chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch, bám sát các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch và tổ chức thực hiện phù hợp với kế hoạch chung của Thành phố, của ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Giao toàn thể cán bộ, công chức, người lao động phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

2. Các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố

Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong chương trình chuyển đổi số; trong đó, nhấn mạnh vai trò người đứng đầu của đơn vị. Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc chuyển đổi số của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một, các đơn vị trực thuộc căn cứ Kế hoạch này triển khai thực hiện tại đơn vị./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Các phòng, ban thành phố;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Các trường MN, MG, TH và THCS trực thuộc;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, CM, TCCB, KHTC, CM.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thanh Phụng

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN ĐỀ SỐ GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2030
(Theo Kế hoạch số 46 /KH-PGDĐT ngày 14/4/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức Dầu Mọt)

TT	Nhiệm vụ	Hiện trạng	Kế hoạch năm				Cơ quan thực hiện	Ghi chú
			2022	2023	2024	2025		
1	Phát triển chính quyền số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai hệ thống email ngành có dạng ...@tptdm.edu.vn và hệ thống công thông tin điện tử toàn ngành (theo thông tư 37/2020 của BGD) tại địa chỉ: https://tptdm.edu.vn/ 	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	Chủ trì: Phòng GDĐT Phối hợp: Các trường trực thuộc	Thời gian triển khai: 2021-2025
2	Phát triển chính quyền số trong Giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> Triển khai chữ ký số, chứng thư số cho lãnh đạo PGD; cán bộ quản lý các trường học. 	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	Chủ trì: Sở TTTT Phòng GDĐT Phối hợp: Các trường trực thuộc	Thời gian triển khai: 2021-2025
3		<ul style="list-style-type: none"> Phần mềm quản lý văn bản đi – đến: đã liên thông các phòng ban UBND thành phố và các ban ngành cấp sở, tỉnh. 	Xin chủ trương Sở TTTT cho phép mở rộng xuống các đơn vị trường.				Chủ trì: Sở TTTT Phối hợp: Phòng GDĐT Các trường trực thuộc	Thời gian triển khai: 2021-2025



4	<p>Xây dựng các dịch vụ công mức độ 3, 4. Xử lý các hồ sơ trên hệ thống thông tin 1 cửa điện tử.</p>					<p>Chủ trì: UBND Phối hợp: Phòng GDDT</p>	<p>Thời gian triển khai: 2021-2025</p>	
5	<p>Hệ thống họp trực tuyến MS Teams tại địa chỉ https://teams.microsoft.com/ theo tên miền https://tpidm.edu.vn/ của ngành.</p>	<p>- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.</p>	<p>- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.</p>	<p>- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.</p>	<p>- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.</p>	<p>Chủ trì: Phòng GDDT Phối hợp: Các trường trực thuộc</p>	<p>Thời gian triển khai: 2021-2025</p>	
II Xây dựng hệ sinh thái số Ngành Giáo dục và Đào tạo								
6	<p>Xây dựng hệ sinh thái số Giáo dục</p>	<p>- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp, mở rộng các phân hệ.</p>	<p>- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp, mở rộng các phân hệ.</p>	<p>- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp, mở rộng các phân hệ.</p>	<p>- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp, mở rộng các phân hệ.</p>	<p>Chủ trì: Phòng GDDT Phối hợp: Các trường trực thuộc</p>	<p>Thời gian triển khai: 2021-2025</p>	
7	<p>Đẩy mạnh Trường học không dùng tiền mặt</p>	<p>+ Phân hệ quản lý nguồn thu (thanh toán các khoản phí theo phương thức không dùng tiền mặt; kết nối dữ liệu từ phân hệ quản lý học sinh (mã học sinh - sisap) vào dữ liệu thanh toán của ngân hàng BIDV, VCB, MSB; hình thức thanh toán qua “mã Barcode” trong ứng dụng sisap, hình thức thanh toán qua “mã sisap” trong các ứng dụng thanh toán của ngân hàng BIDV, VCB).</p>						

8	Xây dựng hệ thống thư viện số tiên tiến	+ Phân hệ thư viện số: công tác lưu trữ, thống kê, thông hợp và khai thác nghiệp vụ; hỗ trợ giáo viên và học sinh chủ động về phương thức tìm kiếm thông tin, dữ liệu học tập nghiên cứu, dễ dàng truy cập từ xa; số hóa sách giáo khoa, hỗ trợ kho học liệu số.									
III	Xây dựng nền tảng số nâng cao hiệu quả hoạt động dạy – học trực tuyến										
9	Nền tảng quản lý đào tạo (học và thi) trực tuyến - Learning Management System, LMS)	- Hệ thống quản lý học và thi trực tuyến tại địa chỉ https://k12online.vn/ : cấp tiêu học và trung học cơ sở với 2,516 tài khoản giáo viên và 50,877 tài khoản học sinh.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	Chủ trì: Phòng GDDT Phối hợp: Các trường trực thuộc	Thời gian triển khai: 2021-2025	
10	Xây dựng kho học liệu số (học liệu điện tử)	- Kho học liệu số, bài giảng elearning tại địa chỉ https://elearning.tptdm.edu.vn/ : hơn 2,438 bài giảng, dữ liệu số hóa các sách giáo khoa phổ thông và dữ liệu dự địa chỉ.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	- Duy trì áp dụng thực hiện, tập huấn, nâng cấp.	Chủ trì: Phòng GDDT Phối hợp: Các trường trực thuộc	Thời gian triển khai: 2021-2025		
IV	Xây dựng CSDL chuyên ngành giáo dục										
TT	Nhiệm vụ		Kế hoạch năm			Cơ quan thực hiện		Ghi chú			
A	Công tác quản lý cán bộ		2022	2023	2024	2025					
11	Quản lý tổ chức, quản lý hồ sơ CBCCV, quản lý quá trình biên chế, hợp đồng, quản lý quá trình công tác, quản lý điều động/ chuyển chuyên, quản lý bổ nhiệm/ bỏ nhiệm lại...		- Triển khai tập huấn.				Chủ trì: Sở Nội vụ	Thời gian triển khai: 2021-2025			

						Phối hợp: Phòng GDDT Các trường trực thuộc	
12	Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên.	- Triển khai duy trì.	- Triển khai duy trì.	- Triển khai duy trì.	- Triển khai duy trì.	Phần mềm của Bộ GDDT	Thời gian triển khai: 2021-2025
13	Quản lý công tác đánh giá cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên.	- Triển khai duy trì.	- Triển khai duy trì.	- Triển khai duy trì.	- Triển khai duy trì.	Phần mềm của Bộ GDDT	Thời gian triển khai: 2021-2025
B	Công tác thi đua – khen thưởng						
14	Xây dựng CSDL về hệ thống đánh giá thi đua – khen thưởng	- Triển khai tập huấn.	- Triển khai duy trì.	- Triển khai duy trì.	- Triển khai duy trì.	Chủ trì: Phòng GDDT Phối hợp: Các trường trực thuộc	Thời gian triển khai: 2021-2025
C	Công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ						
15	Xây dựng CSDL về phổ cập, xóa mù chữ	- Triển khai duy trì.	- Triển khai duy trì.	- Triển khai duy trì.	- Triển khai duy trì.	Phần mềm của Bộ GDDT	Thời gian triển khai: 2021-2025
E	Công tác quản lý cơ sở vật chất						
16	Xây dựng CSDL về hệ thống quản lý trang thiết bị giáo dục	- Triển khai tập huấn.	- Triển khai duy trì.	- Triển khai duy trì.	- Triển khai duy trì.	Chủ trì: Phòng GDDT Phối hợp: Các	Thời gian triển khai: 2021-2025

